



## TRỒNG TRỒNG ĐỜI SỐNG CỦA NGƯỜI MA COONG (Nghiên cứu ở xã Thượng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình)

NGUYỄN VĂN TRUNG

Người Ma Coong là nhóm địa phương của dân tộc Bru - Vân Kiều, thuộc ngữ hệ Môn - Khơ-me. Đồng bào hiện có khoảng 381 hộ với 1.888 khẩu. Họ cư trú tại 18 bản làng<sup>1</sup> rải rác dọc biên giới Việt - Lào, thuộc xã Thượng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Tại xã này, người Ma Coong chiếm 95%, còn lại là người Trì, Khùa, Pa Cô, Pa Hy, Sách (Niên giám thống kê huyện Bố Trạch, Quảng Bình, năm 2008). Thượng Trạch là một xã miền núi phía Tây của huyện Bố Trạch, nằm lọt giữa những dãy núi đá vôi Kẻ Bàng. Phía Tây giáp huyện Pô La Pha, tỉnh Khăm Muộn, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; phía Bắc giáp với xã Thượng Hoá, huyện Minh Hoá (nơi sinh sống chủ yếu của người Rục - một nhóm thuộc dân tộc Chứt); phía Đông giáp với xã Tân Trạch (địa bàn sinh sống chính của người A Rem - nhóm địa phương của dân tộc Chứt, và người Vân Kiều - một nhóm thuộc dân tộc Bru-Vân Kiều); phía

Nam giáp với xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh. Đây là địa bàn bị chia cắt, không gian sống tương đối biệt lập; khí hậu khắc nghiệt, đặc biệt vào mùa đông.

Xã Thượng Trạch có tổng diện tích đất tự nhiên là 72,571 ha, trong đó đất nông nghiệp là 168,5 ha, đất lâm nghiệp là 72.174,48 ha, đất phi nông nghiệp là 228,2 ha (đất ở là 7,12 ha, đất chuyên dùng - 50,90 ha; đất sông suối - 170 ha) diện tích đất rừng phòng hộ - 19.686,48 ha, rừng đặc dụng - 52.488,00 ha. Trong đó tổng số đất tự nhiên, diện tích được sử dụng còn rất hạn chế. Tổng diện tích sản xuất nông nghiệp là 168,5 ha, đất trồng cây hàng năm - 158,5 ha, đất trồng cây hàng năm khác - 41,5ha, đất trồng cây lâu năm - 10 ha. Người Ma Coong sống chủ yếu dựa vào rừng, nghề nghiệp chính của người dân nơi đây là làm nương rẫy. Bên cạnh đó, họ còn chăn nuôi gia súc, gia cầm như trâu, bò, lợn, gà...

Nhìn chung, đời sống của người Ma Coong còn nhiều khó khăn, thiếu thốn. Tuy nhiên, chính trong cuộc sống ấy, người Ma Coong đã sáng tạo ra những nét văn hóa độc đáo, mà một trong những yếu tố tiêu biểu là chiếc trống và gắn với nó là những

<sup>1</sup> 18 bản đó là: bản Ban, bản Khe Rung, bản Nụ, bản Cà Roòng 1, bản Cà Roòng 2, bản Bụt, bản 51, bản Chăm Pu, bản Cờ Đò, bản Tuộc, bản Troi, bản Aky, bản Nông Mới, bản Nông Cũ, bản Cu Tồn, bản Cốc, bản Cồn Roàng, bản 61. Tên của bản chủ yếu đặt theo tiếng Ma Coong, có một số bản đặt tên theo con số là chỉ số km, từ km 0 của đường 20 Quyết Thắng.

lễ thức thể hiện những giá trị nhân văn cao cả. Tuy nhiên đến nay, người Ma Coong và văn hoá của họ vẫn chưa được các nhà nghiên cứu quan tâm. Nếu như người Bru - Vân Kiều đã ít nhiều được các nhà nghiên cứu đề cập (Tạ Long, Ngô Thị Chính, 1994; Gabor Vargyas, dịch bởi Nguyễn Bích Lợi, 1998...) thì với người Ma Coong, rất hiếm thấy những nghiên cứu về họ. Nguyên nhân của sự khuyết thiếu này có thể do họ sinh sống ở khu vực quá hẻo lánh, tương đối biệt lập.

### 1. Truyền thuyết về trồng và đặc điểm của trồng của người Ma Coong

Lưu truyền dân gian người Ma Coong kể lại rằng, trước đây người Ma Coong chưa làm được trồng. Mỗi khi đêm đến, để xua đi đêm tối giá lạnh, xua đuổi thú dữ, họ đốt lửa, lấy những que sắt nung vào đồng lửa đến đỏ rực; làm những chiếc que bằng cây mây để đập xuống đất, đập vào các thanh cây để tạo ra các âm thanh và cùng nhau hò reo, nhảy múa... Đây cũng là tín hiệu để mọi người được gặp gỡ giao lưu, chia sẻ cùng nhau những việc vui buồn. Theo thời gian, các sinh hoạt cộng đồng như vậy luôn được diễn ra. Người Ma Coong luôn tìm và tạo ra các vật, các công cụ... để tạo ra các âm thanh gọi nhau... Càng về sau, các công cụ tạo âm thanh càng được cải tiến, để cho âm thanh càng lớn hơn, âm vang xa hơn. Chiếc trồng của người Ma Coong ra đời từ đó.

Trồng của người Ma Coong có những nét riêng, không lẫn với trồng của bất cứ tộc người nào. Trước hết, trồng được làm để chuẩn bị cho lễ hội đập trồng. Vào rạng sáng ngày 16 tháng Giêng (theo lịch trăng)

hàng năm, khi gà rừng cất tiếng gáy, chủ lễ<sup>2</sup> cùng các già làng đến từ các bản khác làm lễ động rừng tại sân bản Cà Ròng. Lễ vật gồm có: đốt cây đùng đình, bắp chuối rừng, ít rượu nấu từ men lá... Sau khi các bậc cao niên làm lễ cúng Giàng, tất cả các thanh niên trai tráng đã được tuyển chọn từ các bản vào rừng Bụt chặt cây tre đục, cây mây già... về để làm trồng hội. Chủ lễ làm lễ kính cáo với *ma mót* (ma trong gia đình của chủ lễ), xin *ma mót* để mang tang trồng và nôi đồng luộc cây mây ra sân bản. Theo tục được truyền từ xưa, chiếc nôi đồng chỉ dùng cho việc làm trồng hội của năm, để đun nước sôi luộc cây mây và lấy nước sôi tưới lên mặt trồng cho mềm da; không được nấu nướng hay dùng vào bất cứ một việc nào khác. Sau mỗi mùa lễ hội, tang trồng, nôi đồng luộc cây mây được cất giữ cẩn thận tại nhà chủ lễ.

Theo quan niệm của người Ma Coong, trồng hội chỉ thiêng khi làm ở nơi linh thiêng. Với các tộc người sống giữa đại ngàn Trường Sơn, nơi có những cây cổ thụ ở hai bên dòng suối hoặc dưới chân ngọn núi cao... thường là nơi các thần linh trú ngụ. Người Ma Coong cũng vậy, họ coi bản Cà Ròng có đầy đủ rừng ma, ngọn núi cao, suối chảy quanh bản... là mảnh đất linh thiêng. Chính vì vậy, sân bản Cà Ròng được chọn là nơi làm trồng và cũng là nơi diễn ra lễ hội đập trồng từ xưa cho đến nay...

Sau khi hoàn tất các thủ tục, mọi thứ đã chuẩn bị đầy đủ, bắt đầu các công việc làm trồng hội... Cuối buổi chiều, trồng đã làm xong. Chủ lễ kiểm tra đạt yêu cầu, làm

<sup>2</sup> Chủ lễ cũng là chủ đất, là người có uy tín được bầu ra từ một dòng họ có công tìm ra vùng đất mà họ đang sống bây giờ, đi đến đâu được người Ma Coong tôn trọng giao cho quyền đặt ra các quy định mang tính luật tục.

lễ xin Giàng cho treo trống lên ở giữa sân bản. Trong thời gian chờ đến giờ làm lễ, không ai đến sờ mó vào trống.

Trống của người Ma Coong có đặc điểm nổi bật sau: mặt trống phải thay mỗi năm một lần (kể cả năm nào mặt trống không bị vỡ trong lễ hội đập trống). Do vậy, từ năm trước, dân bản làm lễ mổ bò, lấy da phơi khô và cất giữ cẩn trọng, chờ đến ngày lễ hội mới mang ra sử dụng. Để bung mặt trống, người Ma Coong dùng mây rừng luộc nước sôi, xâu chéo với nhau, lấy nệm làm bằng thân tre đục nệm chặt lại, kéo căng mặt trống cho đến khi chủ lễ kiểm tra đạt yêu cầu mới cho treo trống lên ở vị trí làm lễ ở giữa sân bản. Như vậy, với da bò, thân gỗ bộp, dây mây rừng và cây tre đục, với kỹ thuật hoàn toàn thô sơ, người Ma Coong đã làm ra chiếc trống thiêng của mình. Chiếc trống đó hầu như chỉ có một kích cỡ, một cách làm được truyền từ đời này sang đời khác và cũng chỉ có một không gian sử dụng duy nhất là trong lễ hội. Các công đoạn làm trống phải được diễn ra với các nghi thức nghiêm ngặt. Nhìn chung, trống của người Ma Coong không đạt kỹ thuật cao, chuyên nghiệp như trống Đọi Tam - làng làm trống nổi tiếng của người Việt ở huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam (Nguyễn Thủy, 2008), song trong điều kiện vật chất rất hạn hẹp của đồng bào, nó cũng thể hiện tính sáng tạo rất lớn.

## **2. Trống - vật thiêng mang tính cộng đồng của người Ma Coong**

Tính thiêng của trống theo quan niệm của người Ma Coong thể hiện không chỉ ở nơi làm trống, mà còn ở nơi sử dụng, thường trong một không gian thiêng.

Theo Chủ đất Đình Xon, trống là tài sản chung của cả cộng đồng, là linh hồn, làm nền cho đêm hội thiêng của người Ma Coong. Người Ma Coong không ai tự ý làm trống, không sử dụng trống vào một công việc nào khác ngoài lễ hội.

Người Ma Coong sống biệt lập trong vùng núi, heo hút giữa đại ngàn Trường Sơn; cuộc sống đầy khó khăn gian khổ, tai họa rình rập. Tiếng trống thể hiện được sức mạnh, xua đuổi thú dữ, xua đi sự sợ hãi của đêm tối, của những hiện tượng thiên nhiên bí ẩn mà họ chưa giải thích được... Trống trở thành một vật thiêng, trở thành biểu tượng về kết nối cộng đồng, biểu dương sức mạnh... Có thể nói, hình ảnh của trống luôn hiển hiện trong tâm tưởng của mỗi người, cái tên “trống” cũng được thầy cúng nhắc lại nhiều lần trong bài cúng của mình, là chủ đề được mọi người quan tâm. Chính vì vậy, trong lễ hội đập trống, trống được coi là tâm điểm, là sự chú ý của cộng đồng trong suốt diễn trình của lễ hội. Với tiếng vang, không bị đục tiếng, trống được xem như một phương tiện để thông quan với thần linh. Người Ma Coong tin rằng, trống đánh lên là dấu hiệu của điều lành, các thần linh phù hộ cho được mùa, được sinh sôi... Niềm tin ấy giúp đồng bào có thêm sức mạnh vượt qua bao khó khăn trong cuộc sống, hy vọng về một tương lai tươi sáng hơn... Theo Friedrich Hegel, “Các biểu tượng vẫn tồn tại bên trong nó những yếu tố thiêng liêng mà cả cộng đồng vẫn một lòng gìn giữ và tôn kính” (Hegel, 1996, tr. 33).

Chính vì mang tính thiêng và là tài sản chung của cộng đồng trên đây nên trống của người Ma Coong không được phép mua bán. Nhiều người già ở bản Cà Roòng cho

biết, cách đây mấy năm, một đoàn khách du lịch sau khi dự lễ hội đập trống, đã đặt vấn đề và thuyết phục để mua được chiếc trống của đồng bào, nhưng các già làng và chủ đất Đinh Xon kiên quyết không bán, vì “người Ma Coong đời mấy cũng không được bán trống, bán trống là Giàng phạt”.

### **3. Lễ hội đập trống - đỉnh cao của tính thiêng và tính cộng đồng của người Ma Coong**

Để nhớ công lao vị Già bản tiên tổ và cầu cho quanh năm bốn mùa làm ăn thuận lợi, sinh sôi..., hàng năm cứ đến ngày 16 tháng Giêng theo lịch trăng, người Ma Coong tổ chức cúng Giàng... Gắn với lễ cúng là hội đập trống.

Hội đập trống là ngày thiêng đối với người Ma Coong. Tất cả các lễ thức trong hội luôn được thực hiện trong sự cẩn trọng. Trước khi làm lễ, chủ lễ thắp sáng ngọn sáp ong và khấn Giàng rồi đánh một hồi trống dài. Theo người Ma Coong, đây là hồi trống thông báo với các thần linh, mời gọi các thần linh, mời con ma từ rừng thiêng về dự lễ hội, ăn nắm xôi, uống chén rượu cần, nghe tiếng trống để phù hộ cho con người. Tiếng trống trong lễ hội như một hiệu lệnh, thông tin giữa người đang sống với các thần linh, với người ở thế giới bên kia... Họ tin rằng, trống như một công cụ để liên hệ với những âm hồn và các thần linh.

Sau phần lễ với các nghi thức rất linh thiêng, chủ lễ đánh một hồi trống mở hội, tiếp đó mọi người tổ chức thành từng nhóm thay nhau vào đập trống, cho đến khi trống vỡ. Nhiều năm việc đập trống kéo dài qua đêm, đến tận sáng. Theo quan niệm của người Ma Coong, năm nào trống vỡ sớm,

tiếng trống nghe vang, chắc... năm đó thường được mùa, ít gặp tai họa, được sinh sôi... Ngược lại, năm nào trống không vỡ, vỡ muộn, tiếng trống nghe đục tiếng, không vang... năm đó có điềm báo không lành; Giàng không vui, Giàng không cho yên.

Theo ông Đinh Xon, từ khi bố ông là Đinh Keo, làm chủ lễ cho đến nay, qua 50 năm rồi, có ba lần hội trống không vỡ.

Hội đập trống của người Ma Coong mang tính cộng đồng rất cao, thể hiện ở chỗ, ai cũng tham gia được, không phân biệt giàu nghèo, sang hèn. Điều này khác với hội trống trện Tây Sơn: việc đánh trống chỉ thuộc những người được tập luyện bài bản, kết hợp giữa võ thuật và kỹ năng đánh, gõ trống (Phạm Uyên Thu, 2011). Mặt khác, không gian trình diễn hội đập trống của người Ma Coong không có tính sân khấu; thời gian thì xuyên suốt cả đêm hội, trống vỡ nhưng người dự hội vẫn tiếp tục đập. Theo quan niệm của người Ma Coong, ai đập trống mạnh và đập được nhiều thì năm đó Giàng cho sức khỏe, vui vẻ cả năm...

Sau đêm hội, sáng hôm sau, chủ lễ làm lễ xin Giàng hạ trống xuống và đem tang trống, nôi đồng cất giữ ở nơi trang trọng tại gia đình ông chủ đất - cũng là chủ lễ, chờ đến mùa lễ hội năm sau...

Như vậy, lễ hội đập trống của người Ma Coong có mục đích và nội dung cơ bản là cầu may, cầu mùa, và cũng có ý nghĩa phồn thực - cầu sinh sôi nảy nở. Trong lễ hội này, hành động đập trống là điểm nhấn. Như vậy, trống trong lễ hội đập trống có vai trò rất quan trọng, làm nền cho đêm hội mang đậm màu sắc của tín ngưỡng phồn thực.

Trong một năm người Ma Coong không có nhiều lễ hội, nhiều sinh hoạt văn hoá cộng đồng như các tộc người khác. Chính vì vậy, tất cả các tinh hoa, trí và lực... được tập trung vào lễ hội đập trống. Đây là dịp để người Ma Coong biểu dương sức mạnh, tinh thần đoàn kết, khát vọng sống mãnh liệt và củng cố thêm các mối quan hệ với các tộc người anh em khác... và càng có ý nghĩa hơn khi tộc người Ma Coong sống heo hút giữa núi rừng đại ngàn Trường Sơn.

Trên thế giới cũng như ở Việt Nam, trống là một nhạc cụ thường được sử dụng rất rộng rãi, có mặt trong tất cả các loại hình nghệ thuật sân khấu truyền thống, sân khấu kịch, ca múa, thính phòng hiện đại... Trống tham gia lễ xuất quân ra trận, trống giục đắp đê, trống trường, trống hội ngày xuân, trống đánh vật, trống cúng nhà chùa, trống tế ở đình, trống giữ nhịp cho khúc hát xoan, hát ả đào... Trống còn để làm quà biếu, kỷ niệm, trao đổi như một thứ hàng hóa... Song, với người Ma Coong, điều đặc biệt là trống chỉ được sử dụng trong một đêm duy nhất đó là lễ hội đập trống; trống phải được làm ở giữa sân bản, việc làm trống phải có sự tham gia của cộng đồng...

Người Ma Coong gửi gắm niềm tin vào các thần linh thông qua chiếc trống thiêng với những biểu hiện như trống vỡ sớm, vỡ muộn, nghe tiếng trống vang hay đục... Chính vì vậy, cộng đồng người Ma Coong cùng nhau chuẩn bị lễ hội, cùng nhau làm trống... Tất cả gửi gắm công sức, thời gian cũng như những nét tinh hoa, đặc trưng nhất của cộng đồng vào trong lễ hội. Đây chính là nét độc đáo, hiện rõ bản sắc riêng, tạo nên sự khác biệt và là điểm mạnh

trong tổng thể văn hoá của người Ma Coong nói chung và lễ hội đập trống nói riêng. Trống được làm ra với những nghi thức rất nghiêm ngặt để rồi “đập” vỡ nó trong đêm lễ hội mà không phải sử dụng trống trong vai trò là một nhạc khí như hầu hết các dân tộc khác.

### Tài liệu tham khảo

1. Dương Văn An (2001), *Ô châu cận lục*, bản dịch, Nxb Thuận Hoá, Thừa Thiên - Huế.
2. Hegel, Friedrich (1996), *Mỹ học những vấn đề chọn lọc*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Gabor Vargyas (1998), *Người Bru qua một thế kỷ văn học*, Nguyễn Bích Lợi dịch.
4. Vu Gia (2006), *Làng trống Lâm Yên*, trên trang <http://nld.com.vn/163565P0C1051/lang-trong-lam-yen.htm> (truy cập ngày 13 tháng 5 năm 2011).
5. *Niên giám thống kê năm 2008*, huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình.
6. Tạ Long, Ngô Thị Chính (2004), “Đôi nét về tổ chức trên làng của người Chứt và người Bru - Vân Kiều”, *Tạp chí Dân tộc học*, Số 5.
7. Phạm Uyên Thu (2011), *Tây Sơn, hồn dân tộc rền trong tiếng trống*, trên trang <http://www.baobinhdingh.com.vn/datnuoc-connguoi/2011/1/104625/> (truy cập ngày 13 tháng 5 năm 2011).
8. Nguyễn Thủy (2008), *Trống Đọi Tam vào hội*, trên trang <http://www.kinhtenongthon.com.vn/Story/lkhn/2008/1/9057.html> (truy cập ngày 12 tháng 5 năm 2011).